

Số: *2346* /QĐ-BNN-KHCN

Hà Nội, ngày *19* tháng *6* năm 2018

## **QUYẾT ĐỊNH**

### **VỀ VIỆC CÔNG BỐ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THAY THẾ LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

#### **BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

Căn cứ Nghị định số 15/2017/NĐ-CP ngày 17/02/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ thông tư 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 về hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 04/2018/TT-BNNPTNT ngày 03 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định tiêu chí, trình tự, thủ tục công nhận tiến bộ kỹ thuật trong nông nghiệp;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường và Chánh Văn phòng Bộ,

#### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính thay thế lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2018.

Bãi bỏ thủ tục hành chính "Trình tự, thủ tục đăng ký, công nhận và hủy bỏ tiến bộ kỹ thuật" quy định tại Thông tư 13/2015/TT-BNNPTNT ngày 25 tháng 3 năm 2015 về hướng dẫn trình tự, thủ tục công nhận tiến bộ kỹ thuật và công nghệ mới Ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Bãi bỏ nội dung công bố số thứ tự 23 bảng 1.1, phần I, phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 4466/QĐ-BNN-KHCN ngày 31/10/2016 về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Vụ trưởng Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường, Thủ trưởng các Tổng cục, Vụ, Cục và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (Cục kiểm soát TTHC);
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TƯ (bản PDF);
- Website Bộ NN và PTNT;
- Phòng KSTTHC (VP Bộ);
- Trung tâm tin học Thống kê;
- Lưu: VT, KHCN (CHH 80)



THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THAY THẾ, THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ  
LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN THUỘC PHẠM  
VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN  
NÔNG THÔN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2346/QĐ-BNN-KHCN ngày 19 tháng 6 năm 2018  
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

PHẦN I: DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

TT	Số hồ sơ thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính được thay thế	Tên thủ tục hành chính thay thế	Tên VBQPPL quy định nội dung thay thế	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện	Ghi chú
1		Công nhận tiến bộ kỹ thuật	Công nhận tiến bộ kỹ thuật	Thông tư 04/2018/TT-BNNPTNT ngày 03/5/2018	Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Tổng cục, Cục, Vụ	

## PHẦN II: NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 2346/QĐ-BNN-KHCN ngày 19 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

### I. TÊN THỦ TỤC: CÔNG NHẬN TIỀN BỘ KỸ THUẬT

#### a. Trình tự thực hiện:

**Bước 1:** Tổ chức, cá nhân có nhu cầu đăng ký công nhận tiền bộ kỹ thuật (sau đây viết tắt là tổ chức, cá nhân đăng ký) gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện 01 bộ hồ sơ về Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo lĩnh vực được phân công:

- Tổng cục Thủy sản đối với lĩnh vực thủy sản.
- Tổng cục Thủy lợi đối với lĩnh vực thủy lợi.
- Tổng cục Lâm nghiệp đối với lĩnh vực lâm nghiệp.
- Tổng cục Phòng, chống thiên tai đối với lĩnh vực phòng, chống thiên tai.
- Cục Trồng trọt đối với lĩnh vực trồng trọt.
- Cục Bảo vệ thực vật đối với lĩnh vực bảo vệ thực vật, phân bón và an toàn thực phẩm có nguồn gốc từ thực vật.
- Cục Chăn nuôi đối với lĩnh vực chăn nuôi.
- Cục Thú y đối với lĩnh vực thú y và an toàn thực phẩm có nguồn gốc từ động vật.
- Cục Chế biến và Phát triển thị trường nông sản đối với lĩnh vực chế biến, bảo quản nông sản và phát triển thị trường nông sản.
- Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn đối với lĩnh vực sản xuất muối, cơ điện, ngành nghề nông thôn, giải pháp tổ chức sản xuất và xây dựng nông thôn mới.
- Cục Quản lý xây dựng công trình đối với lĩnh vực xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn.

#### **Bước 2:** Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ

Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan có thẩm quyền kiểm tra và thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân đăng ký về một trong các trường hợp: chấp nhận hồ sơ hợp lệ; yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ hoặc từ chối nếu hồ sơ không hợp lệ. Thời gian bổ sung, hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời gian thẩm định.

*Uraide*



### **Bước 3. Thẩm định hồ sơ**

- Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền thành lập hội đồng tư vấn thẩm định tiến bộ kỹ thuật (sau đây viết tắt là hội đồng). Thành phần, trình tự thẩm định của hội đồng thực hiện theo quy định tại Điều 6 của Thông tư 04/2018/TT-BNNPTNT ngày 3/5/2018;

- Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày ký Quyết định thành lập hội đồng, cơ quan có thẩm quyền tổ chức họp thẩm định hồ sơ đề nghị công nhận tiến bộ kỹ thuật.

### **Bước 4. Công nhận tiến bộ kỹ thuật**

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày họp hội đồng, cơ quan có thẩm quyền thông báo bằng văn bản về các nội dung cần hoàn thiện (nếu có) đến tổ chức, cá nhân đăng ký;

- Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo, tổ chức, cá nhân đăng ký hoàn thiện hồ sơ gửi về cơ quan có thẩm quyền;

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hoàn thiện, cơ quan có thẩm quyền xem xét, ban hành Quyết định công nhận tiến bộ kỹ thuật. Trường hợp không công nhận tiến bộ kỹ thuật phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do cho tổ chức, cá nhân đăng ký;

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày ban hành, cơ quan có thẩm quyền đăng tải Quyết định công nhận tiến bộ kỹ thuật trên cổng thông tin điện tử của đơn vị.

#### **b. Cách thức thực hiện:**

- Trực tiếp.
- Qua đường bưu điện.

#### **c. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Hồ sơ gồm:

+ Văn bản đề nghị công nhận tiến bộ kỹ thuật theo Mẫu số 1 ban hành kèm theo Thông tư 04/2018/TT-BNNPTNT ngày 3/5/2018;

+ Báo cáo kết quả nghiên cứu tiến bộ kỹ thuật theo Mẫu số 2 ban hành kèm theo Thông tư 04/2018/TT-BNNPTNT ngày 3/5/2018;

+ Bản nhận xét ứng dụng tiến bộ kỹ thuật trong sản xuất của tối thiểu 03 tổ chức hoặc cá nhân theo Mẫu số 3 ban hành kèm theo Thông tư 04/2018/TT-BNNPTNT ngày 3/5/2018. Bản nhận xét của cá nhân phải được cơ quan hoặc địa phương nơi cá nhân sinh sống hoặc công tác xác nhận.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ

*Thanh*

**d. Thời hạn giải quyết:**

36 ngày làm việc

**đ. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:**

- Tổ chức.
- Cá nhân

**e. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- Tổng cục Thủy sản đối với lĩnh vực thủy sản.
- Tổng cục Thủy lợi đối với lĩnh vực thủy lợi.
- Tổng cục Lâm nghiệp đối với lĩnh vực lâm nghiệp.
- Tổng cục Phòng, chống thiên tai đối với lĩnh vực phòng, chống thiên tai.
- Cục Trồng trọt đối với lĩnh vực trồng trọt.
- Cục Bảo vệ thực vật đối với lĩnh vực bảo vệ thực vật, phân bón và an toàn thực phẩm có nguồn gốc từ thực vật.
- Cục Chăn nuôi đối với lĩnh vực chăn nuôi.
- Cục Thú y đối với lĩnh vực thú y và an toàn thực phẩm có nguồn gốc từ động vật.
- Cục Chế biến và Phát triển thị trường nông sản đối với lĩnh vực chế biến, bảo quản nông sản và phát triển thị trường nông sản.
- Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn đối với lĩnh vực sản xuất muối, cơ điện, ngành nghề nông thôn, giải pháp tổ chức sản xuất và xây dựng nông thôn mới.
- Cục Quản lý xây dựng công trình đối với lĩnh vực xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn.

**g. Mẫu đơn, tờ khai:**

- Văn bản đề nghị công nhận tiến bộ kỹ thuật theo Mẫu số 1 ban hành kèm theo Thông tư số 04/2018/TT-BNNPTNT ngày 03/5/2018;
- Báo cáo kết quả nghiên cứu tiến bộ kỹ thuật theo Mẫu số 2 ban hành kèm theo Thông tư số 04/2018/TT-BNNPTNT ngày 03/5/2018;
- Bản nhận xét ứng dụng tiến bộ kỹ thuật trong sản xuất của tối thiểu 03 tổ chức hoặc cá nhân theo Mẫu số 3 ban hành kèm theo Thông tư số 04/2018/TT-BNNPTNT ngày 03/5/2018.

**h. Phí lệ phí:** Không

**i. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:**

Quyết định công nhận tiến bộ kỹ thuật

**k. Điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Có

*Thanh*

- Tiêu chí đối với tiến bộ kỹ thuật công nhận lần đầu:  
+ Có tính mới, tính sáng tạo, tính ổn định và khả năng cạnh tranh cao;  
+ Đảm bảo chất lượng, giảm thiểu tác động đến môi trường, có triển vọng mở rộng sản xuất.

- Tiêu chí đối với tiến bộ kỹ thuật tương tự tiến bộ kỹ thuật đã được công nhận phải đáp ứng các tiêu chí quy định tại khoản 1 Điều này và có hiệu quả kinh tế cao hơn ít nhất 10% so với tiến bộ kỹ thuật tương tự đã được công nhận.

### **I. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

Điều 3, Điều 4, Điều 5 Thông tư 04/2018/TT-BNNPTNT ngày 03/5/2018 quy định tiêu chí, trình tự, thủ tục công nhận tiến bộ kỹ thuật trong nông nghiệp. Thanh

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày tháng năm

Kính gửi: .....

1. Tên tổ chức, cá nhân đề nghị công nhận tiến bộ kỹ thuật: .....

2. Địa chỉ: .....

3. Điện thoại: .....; Fax: .....; E-mail: .....

4. Tên tiến bộ kỹ thuật đề nghị công nhận: .....

5. Căn cứ công nhận tiến bộ kỹ thuật: .....

6. Tóm tắt nội dung tiến bộ kỹ thuật: .....

7. Đề xuất địa bàn áp dụng: .....

Đề nghị công nhận ..... là tiến bộ kỹ thuật./.

**Tổ chức, cá nhân đề nghị**

(Ký, ghi rõ họ tên)

**Ghi chú:** (\*) Tên cơ quan thực hiện công nhận tiến bộ kỹ thuật

Thao



Tên tổ chức đề nghị công nhận  
tiến bộ kỹ thuật (1)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

## BÁO CÁO KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU TIẾN BỘ KỸ THUẬT

1. Tên tiến bộ kỹ thuật đề nghị công nhận: .....
2. Tên cơ quan/ tác giả đề nghị: .....
- Địa chỉ: .....
- Điện thoại: .....; Fax: .....; E-mail: .....
3. Tác giả tiến bộ kỹ thuật: .....
4. Nguồn gốc của tiến bộ kỹ thuật:.....
5. Phương pháp nghiên cứu, thử nghiệm: .....
6. Tóm tắt nội dung, kết quả, điều kiện, quy trình chuyển giao của tiến bộ kỹ thuật:
  - Tóm tắt nội dung của tiến bộ kỹ thuật.....
  - Giá trị khoa học: Tính mới, tính sáng tạo, tính cạnh tranh, tính ổn định.....
  - Giá trị ứng dụng của tiến bộ kỹ thuật: Đảm bảo chất lượng, giảm thiểu tác động đến môi trường, có triển vọng mở rộng sản xuất.....
  - Hiệu quả kinh tế (đối với tiến bộ kỹ thuật tương tự đã được công nhận).....
  - Địa điểm, thời gian và quy mô đã ứng dụng; tổng hợp ý kiến nhận xét của các tổ chức, cá nhân ứng dụng tiến bộ kỹ thuật .....
  - Phạm vi/điều kiện ứng dụng .....
7. Kết luận và đề nghị: .....

Người lập báo cáo (2)  
(Ký, ghi rõ họ tên)

Tổ chức đề nghị công nhận (3)  
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

**Ghi chú:**

- (1) và (3) Trường hợp đề nghị công nhận TBKT là cá nhân thì không ghi mục này.
- (2) Trường hợp đề nghị công nhận TBKT là cá nhân thì ghi tên của cá nhân đề nghị công nhận TBKT.

*Thư*

